

Số: 28/BC-CTK

Hưng Yên, ngày 28 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên tháng Bảy
và bảy tháng năm 2022

1. Nông nghiệp và thủy sản

Nhiệm vụ trọng tâm sản xuất nông nghiệp trong tháng là tập trung thu hoạch lúa vụ Xuân, gieo cấy lúa vụ Mùa; chăm sóc phòng trừ sâu bệnh trên cây lâu năm và bảo vệ an toàn trên đàn gia súc, gia cầm.

a) Trồng trọt

Cây hằng năm

Đến nay, toàn tỉnh đã kết thúc thu hoạch lúa vụ Xuân. Qua báo cáo sơ bộ, năng suất lúa các huyện, thị xã, thành phố đều giảm nhẹ so với vụ Xuân năm trước. Năng suất lúa sơ bộ đạt 67,58 tạ/ha, giảm 0,34% (-0,23 tạ/ha) so với cùng kỳ năm trước (*sau đây viết tắt là CKNT*). Năng suất một số cây hằng năm khác như sau: ngô đạt 60,87 tạ/ha, tăng 0,06% (+0,03 tạ/ha); khoai lang đạt 154,57 tạ/ha, giảm 2,3% (-3,64 tạ/ha); lạc đạt 35,16 tạ/ha, tăng 1,76% (+0,61 tạ/ha); đậu tương đạt 19,28 tạ/ha, tăng 0,16% (+0,03 tạ/ha); rau các loại đạt 256,49 tạ/ha, giảm 0,68% (-1,75 tạ/ha).

Theo báo cáo ngành chuyên môn, đến ngày 25/7/2022, diện tích chăm sóc lúa lần 2 toàn tỉnh đạt 20.089 ha, diện tích trồng rau màu vụ Hè-Thu đạt 3.037 ha và chỉ đạo các địa phương thực hiện chăm sóc ngay đối với diện tích lúa gieo, cấy muộn ngay sau khi lúa bén rễ, hồi xanh kết hợp với tỉa dặm để ổn định mật độ, đồng thời, thường xuyên thăm đồng để phát hiện sâu bệnh, xử lý các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

Cây lâu năm

Tình hình sản xuất cây lâu năm cơ bản ổn định. Diện tích cây lâu năm hiện có đạt 15.544 ha. Trong đó, cây ăn quả chiếm 94,06% diện tích. Từ đầu năm đến nay, thời tiết tương đối thuận lợi, toàn tỉnh có gần 4,7 nghìn ha cây nhãn đang phát triển quả. Đây là một trong những loại quả đặc sản của tỉnh đang được nhiều nhà vườn chăm sóc, dự tính năng suất nhãn năm nay đạt khá.

b) Chăn nuôi

Trong tháng Bảy, tình hình chăn nuôi nói chung và chăn nuôi lợn nói riêng ở Hưng Yên vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của giá vật tư đầu vào cao hơn so với CKNT.

Tại thời điểm 01/7/2022, ước tính đàn lợn đạt 482.180 con, tăng 3,42% so với CKNT; đàn trâu ước đạt 4.935 con, tăng 22,46% so với CKNT; đàn bò ước đạt 30.195 con, giảm 2,06% so với CKNT; đàn gia cầm ước đạt 9.495 nghìn con, giảm 5,97% so với CKNT, trong đó: đàn gà ước đạt 6.501 nghìn con, giảm 5,15%. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 6.081 tấn, tăng 5,85% so với CKNT. Sản lượng gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 2.398 tấn, tăng 3,9% so với CKNT.

c) Nuôi trồng thủy sản

Trong tháng, tình hình sản xuất thủy sản tiếp tục ổn định và từng bước đa dạng giống nuôi trồng. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 4.556,9 ha, giảm 135,17 ha (-2,88%) so với CKNT. Trong đó: diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh là chủ yếu, chiếm 99% trong tổng diện tích. Sản phẩm nuôi trồng chủ yếu vẫn là những giống cá trắm, chép hoặc rô phi và một số giống cá khác như: cá mè, cá trôi... cho năng suất cao.

Hoạt động nuôi cá lồng, bè nhìn chung ổn định, nhiều hộ, hợp tác xã tại một số địa phương trong tỉnh đã và đang mở rộng quy mô nuôi cá lồng trên sông Hồng. Nhiều hộ nuôi đã liên kết với nhau hoạt động theo mô hình hợp tác xã để hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn, đồng thời cũng nhận được những hỗ trợ của chính quyền về kỹ thuật, quảng bá thương hiệu,...

2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trong tháng cơ bản ổn định. Tỉnh Hưng Yên tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh như: tiếp tục hỗ trợ cơ chế, chính sách, thủ tục đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép đầu tư được nhanh chóng hơn, giải quyết các vướng mắc hoặc thủ tục hành chính kịp thời.

So với tháng trước, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng Bảy giảm 1,45%, trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 2,02%; sản xuất và phân phối điện giảm 1,29%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,18%. Một số sản phẩm dự kiến tăng trong tháng như: thức ăn cho gia súc tăng 6,29%; thức ăn cho gia cầm tăng 5,93%; quần áo các loại tăng 3,78%; giày dép các loại tăng 20,04%; gỗ ốp lát công nghiệp tăng 3,45%; sơn và véc ni tan trong môi trường nước tăng 39,86%; sản phẩm bằng plastic tăng 6,80%; dây cách điện đơn bằng đồng tăng 7,24%; dây diện dạng đơn, dạng cuộn tăng 8,87%; máy giặt loại dùng cho hiệu giặt là quần áo với sức chứa > 10 kg vải khô một lần giặt tăng 7,34%. Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm dự kiến giảm như: rượu Vodka và rượu Cô nhắc giảm 14,01%; nước khoáng không có ga giảm 8,61%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) giảm 5,43%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi giảm 3,74%; động cơ đa năng một chiều/xoay chiều có công suất >37.5 W giảm 8,19%.

So với CKNT, Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Bảy tăng 10,99%, trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,01%; sản xuất và phân phối điện giảm 1,88%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 15,62%. Một số sản phẩm tăng như: thức ăn cho gia cầm tăng 4,78%; quần áo các loại tăng 0,83%; giày dép các loại tăng 28,15%; gỗ ốp lát công nghiệp tăng 13,64%; sơn và véc ni tan trong môi trường nước tăng 37,37%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm tăng 20,93%; dây cách điện đơn bằng đồng tăng 22,45%; máy giặt loại dùng cho hiệu giặt là quần áo với sức chứa > 10 kg vải khô một lần giặt tăng 65,97%. Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm giảm như: thức ăn cho gia súc giảm 4,91%; sản phẩm plastic giảm 21,64%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi giảm 16,36%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác giảm 23,13%.

Tính chung bảy tháng, Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,92% so với CKNT. Trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,16%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,78%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,28%.

Một số sản phẩm công nghiệp tăng so với CKNT như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 11,87%; giày, dép các loại tăng 14,23%; gỗ ốp, lát công nghiệp tăng 13,97%; thùng hộp bìa cứng tăng (trừ bìa nhãn) tăng 7,25%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm tăng 21,66%; sắt thép các loại tăng 7,29%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi tăng 6,16%; động cơ đa năng một chiều/xoay chiều có công suất >37.5 W tăng 17,77%; dây cách điện đơn dạng cuộn bằng đồng tăng 16,36%; máy giặt loại dùng cho hiệu giặt là quần áo với sức chứa > 10 kg vải khô một lần giặt tăng 23,92%... Một số sản phẩm giảm như: thức ăn cho gia cầm giảm 10,95%; thức ăn cho gia súc giảm 3,92%; rượu Vodka và rượu Cô nhắc giảm 15,34%; quần áo các loại giảm 2,21%; sơn và véc ni, tan trong môi trường nước giảm 27,36%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ giảm 35,32%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) giảm 12,52%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác giảm 22,82%;...

3. Hoạt động đầu tư

a) Vốn đầu tư ngân sách địa phương

Ước tính vốn đầu phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước trong tháng Bảy đạt 549.920 triệu đồng, tăng 139.205 triệu đồng, tương ứng tăng 33,89% so với CKNT. Nguồn vốn thực hiện tập trung chủ yếu vào việc triển khai thi công các công trình, dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 206.880 triệu đồng, tăng 110,84%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 155.260 triệu đồng, tăng 21,76%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 187.780 triệu đồng, tăng 1,46%.

Tính chung bảy tháng, vốn đầu tư ngân sách địa phương ước đạt 2.400.722 triệu đồng, tăng 27,00% so với CKNT và đạt 50,33% kế hoạch năm, trong đó: vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 1.039.869 triệu đồng, tăng 68,89% và đạt 53,64% kế hoạch năm; vốn ngân sách cấp huyện 833.860 triệu đồng, tăng 18,80% và đạt 50,96% kế hoạch năm; vốn ngân sách cấp xã 526.993 triệu đồng, giảm 8,00% và đạt 44,10% kế hoạch năm.

b) Hoạt động đầu tư nước ngoài

Tính đến 20/7/2022, toàn tỉnh có 499 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 5.912.063 nghìn USD, trong đó có 04 dự án đăng ký mới¹ với số vốn đăng ký ban đầu là 40.138 nghìn USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: Nhật Bản có 171 dự án, vốn đăng ký là 3.614.199 nghìn USD, chiếm 61,13% tổng vốn đăng ký; Hàn Quốc có 140 dự án, vốn đăng ký 803.868 nghìn USD, chiếm 13,60% tổng vốn đăng ký; Trung Quốc có 118 dự án, vốn đăng ký 794.364 nghìn USD, chiếm 13,44% tổng số vốn đăng ký.

4. Thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Bảy ước đạt 4.354.477 triệu đồng, giảm 0,03% so với tháng trước và tăng 18,72% so CKNT. Diễn biến tăng, giảm tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng như sau:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.870.069 triệu đồng, tăng 2,63% so với tháng trước và tăng 8,49% so với CKNT. Doanh thu bán lẻ tăng chủ yếu ở các nhóm ngành hàng sau: lương thực, thực phẩm tăng 1,72% so với tháng trước và tăng 7,61% so với CKNT; hàng may mặc tăng 1,68% so với tháng trước và tăng 15,20% so với CKNT; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 4,84% so với tháng trước và tăng 7,88% so với CKNT; vật phẩm, văn hoá, giáo dục tăng 7,50% so với tháng trước và tăng 27,60% so với CKNT; nhóm hàng xăng dầu các loại tăng 2,19% so với tháng trước và tăng 1,04% so với CKNT.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 204.305 triệu đồng, tăng 2,23% so với tháng trước và tăng 136,02% so với CKNT. Nguyên nhân do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu ăn uống, giải khát của người dân tăng lên. Đồng thời, giá cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm cuối tháng Sáu, đầu tháng Bảy tăng đã tác động trực tiếp đến chi phí đầu vào, góp phần làm doanh thu tháng tăng so với tháng trước.

¹ Dự án xây dựng nhà xưởng xây sẵn để cho thuê - công ty TNHH Core5 Hưng Yên I (Anh); Dự án xây nhà máy giấy gọn sóng Yee Woo Việt Nam (Trung Quốc); Dự án xây nhà máy lắp ráp các sản phẩm động cơ Raidon Việt Nam II (Trung Quốc); Dự án xây nhà máy sản xuất khung kim loại BM Vina (Hàn Quốc).

CT
CỤ
H
UNI
UC

Doanh thu dịch vụ du lịch và lữ hành ước đạt 4.440 triệu đồng, tăng 4,72% so với tháng trước. Nguyên nhân là do nhu cầu đi du lịch của người dân tăng, đồng thời chi phí du lịch có nhiều mức giá phù hợp hướng tới từng nhóm thu nhập của người dân.

Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.275.662 triệu đồng, giảm 5,87% so với tháng trước và tăng 37,20% so CKNT. Trong đó: Doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản 937.576 triệu đồng, giảm 8,09% so với tháng trước và tăng 18,55% so với CKNT; doanh thu dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 139.886 triệu đồng, tăng 0,06% so với tháng trước và tăng 181,21% so với CKNT; doanh thu dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí 7.957 triệu đồng, tăng 4,09% so với tháng trước và tăng 179,47% so với CKNT; doanh thu dịch vụ khác 104.203 triệu đồng, tăng 2,37% so với tháng trước và tăng 48,18% so với CKNT.

Tính chung bảy tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 26.937.969 triệu đồng, tăng 7,20% so với CKNT. Trong đó: thương nghiệp 18.555.132 triệu đồng, tăng 1,31%; khách sạn, nhà hàng 1.240.633 triệu đồng, tăng 65,76%; doanh thu du lịch 16.360 triệu đồng, tăng 434,64%; doanh thu dịch vụ khác 7.125.844 triệu đồng, tăng 17,55%.

5. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

So với tháng trước, CPI tháng Bảy tăng 0,37%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có 10 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số tăng, cụ thể: ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,15%; đồ uống, thuốc lá tăng 0,02%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,21%; nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,62%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,37%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; bưu chính viễn thông tăng 0,01%; giáo dục tăng 0,01%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,16%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,54%. Nhóm dịch vụ giao thông giảm 2,05%.

So với CKNT, CPI tháng Bảy tăng 3,28%, trong đó có 10 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số tăng, bao gồm: ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,66%; đồ uống, thuốc lá tăng 2,81%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,46%; nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,15%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,56%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,29%; giao thông tăng 19,80%; giáo dục tăng 2,12%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,51%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,86%. Nhóm dịch vụ bưu chính, viễn thông giảm 1,69%.

Bình quân chung bảy tháng, Chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,15% so với CKNT, trong đó: dịch vụ giao thông tăng cao nhất là 20,73%. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của giá xăng, dầu tăng trong thời gian vừa qua. 9/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ khác tăng nhẹ, cụ thể: ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,59%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,40%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 2,16%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,27%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,86%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,21%; giáo dục tăng 2,13%; dịch vụ văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,15%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,13%. Nhóm dịch vụ bưu chính viễn thông giảm 2,04%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Trong tháng, giá vàng trong nước có xu hướng giảm và giữ ở mức giá bình quân 5.291.649 đ/chỉ, giảm 2,83% so với tháng trước. Đồng đô la Mỹ giữ ở mức giá bình quân 23.480 VNĐ/USD, tăng 0,58% so với tháng trước.

6. Hoạt động vận tải

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng Bảy ước đạt 530.242 triệu đồng, tăng 1,85% so với tháng trước và tăng 57,29% so với CKNT. Cộng dồn bảy tháng, doanh thu vận tải, kho bãi ước đạt 3.230.027 triệu đồng, tăng 10,55% so với CKNT. Nguyên nhân chủ yếu là các hoạt động kinh tế, xã hội đang dần ổn định, hoạt động vận tải diễn ra thông suốt, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

a) Hoạt động vận tải hành khách

Doanh thu vận tải hành khách tháng Bảy ước đạt 81.612 triệu đồng, tăng 1,08% so với tháng trước và tăng 291,71% so với CKNT. Tổng số hành khách vận chuyển và luân chuyển toàn tỉnh ước đạt 1,56 triệu người và 78,33 triệu người.km; tương ứng lần lượt tăng 266,96% và 260,05% so CKNT.

Tính chung bảy tháng, tổng doanh thu hoạt động vận tải hành khách ước đạt 516.673 triệu đồng, tăng 44,76%; tổng số hành khách vận chuyển và luân chuyển toàn tỉnh ước đạt 9,84 triệu người và 513,94 triệu người.km; tương ứng lần lượt tăng 37,59% và 31,44% so với CKNT.

b) Hoạt động vận tải hàng hóa

Doanh thu vận tải hàng hóa tháng Bảy ước đạt 406.154 triệu đồng, tăng 37,16% so CKNT; khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển ước đạt 2,68 triệu tấn và 144,30 triệu tấn.km; tương ứng lần lượt tăng 42,58% và 57,05% so với CKNT.

Tính chung bảy tháng, tổng doanh thu hoạt động vận tải hàng hóa ước đạt 2.426.247 triệu đồng, tăng 1,26% so CKNT; khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển ước đạt 18,1 triệu tấn và 997,5 triệu tấn.km; tương ứng tăng 2,29% và 9,05% so với CKNT.

7. Hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách tháng Bảy ước đạt 8.291.589 triệu đồng, tăng 432,28% so với CKNT. Trong đó: thu nội địa ước đạt 7.933.935 triệu đồng, tăng 546,11%; thuế xuất, nhập khẩu 357.654 triệu đồng, tăng 8,45%. Sự tác động của chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội như Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế;... khiến phần lớn các khoản thu trong tháng dự tính giảm như sau: thu từ DNNN 13.822 triệu đồng, giảm 45,75%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 211.821 triệu đồng, giảm 16,92%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 175.734 triệu đồng, giảm 64,65%;... cá biệt có các khoản thu về nhà đất ước đạt 7.298.984 triệu đồng, tăng 5.163,37%.

Tính chung bảy tháng, thu ngân sách nhà nước ước đạt 34.571.180 triệu đồng, tăng 202,78 % so với CKNT và vượt 77,06% kế hoạch năm. Trong đó: thu nội địa 31.854.000 triệu đồng, tăng 250,15% so CKNT và vượt 100,03% kế hoạch năm; thuế xuất, nhập khẩu 2.717.180 triệu đồng, tăng 17,09% so CKNT và đạt 75,48% kế hoạch năm. Một số khoản thu nội địa như sau: thu từ DNNN 147.000 triệu đồng, giảm 4,54%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 1.220.000 triệu đồng, giảm 7,39%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 2.820.000 triệu đồng, tăng 9,60%; thu lệ phí trước bạ 270.000 triệu đồng, tăng 0,41%; thuế thu nhập cá nhân 770.000 triệu đồng, tăng 0,43%; các khoản thu về nhà đất 26.016.000 triệu đồng, tăng 693,08%.

b) Chi ngân sách nhà nước

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/7/2022, chi ngân sách nhà nước ước đạt 7.946.268 triệu đồng, đạt 48,16% kế hoạch năm. Trong đó: chi đầu tư phát triển 4.284.082 triệu đồng, đạt 49,40% kế hoạch năm; chi thường xuyên 3.662.186 triệu đồng, đạt 51,97% kế hoạch năm. Một số lĩnh vực chi thường xuyên như sau: chi sự nghiệp kinh tế 260.947 triệu đồng; chi giáo dục, đào tạo 1.312.090 triệu đồng; chi sự nghiệp y tế 395.006 triệu đồng; chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao 59.724 triệu đồng;...

c) Hoạt động ngân hàng

Ước tính đến 31/7/2022, tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng đạt 112.019.338 triệu đồng, tăng 4,59% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó: nguồn vốn huy động trong dân cư và các tổ chức kinh tế đạt 103.491.815 triệu đồng, tăng 5,40% và chiếm 92,39% tổng nguồn vốn.

Tổng dư nợ đối với nền kinh tế đạt 84.435.595 triệu đồng, tăng 10,13 % so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn 61.104.195 triệu đồng, tăng 10,35%; dư nợ cho vay trung và dài hạn 23.331.400 triệu đồng, tăng 9,54%. Dư nợ cho vay bằng nội tệ 81.117.205 triệu đồng, tăng 10,17%; dư nợ cho vay bằng ngoại tệ 3.318.390 triệu đồng, tăng 8,97%. Về chất lượng tín dụng: nợ xấu (nhóm 3,4,5) là 921.325 triệu đồng (chiếm 1,09% tổng dư nợ), tăng 18,16% so với thời điểm 31/12/2021.

8. Một số hoạt động xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thể thao

Hoạt động văn hóa: Trong tháng, tỉnh Hưng Yên đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan trên pano, áp phích; khẩu hiệu tuyên truyền treo tại các trục đường chính, các khu trung tâm của địa phương, đơn vị, các chương trình nghệ thuật kỉ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912-09/7/2022) và kỉ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt (23/11/1922-23/11/2022). Tỉnh đã có nhiều hoạt động tổ chức kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022) như Lễ Thắp nến tri ân các Anh hùng, Liệt sĩ; thăm, tặng quà gia đình, người có công với Cách mạng.

Hoạt động thể thao: Từ ngày 5/7 đến ngày 14/7, tại Giải vô địch Karate các Câu lạc bộ mạnh toàn quốc năm 2022, Đoàn Thể thao tỉnh Hưng Yên có 06 vận động viên tham gia tranh tài. Kết thúc các nội dung thi đấu, Đoàn Hưng Yên giành được 04 huy chương (01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng).

Ngày 16/7, tại Thành phố Hưng Yên, Nhà Thiếu nhi tỉnh tổ chức Giải vô địch bơi lội thiếu nhi tỉnh Hưng Yên năm 2022. Tham dự Giải có 54 vận động viên, độ tuổi từ 10 đến 15 tuổi đến từ các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Các vận động viên thi đấu ở 02 nội dung: Bơi ếch (nam/nữ) và bơi tự do (nam/nữ). Kết quả, Ban Tổ chức đã trao 12 bộ huy chương cho 48 vận động viên đoạt giải.

b) Hoạt động giáo dục

Trong 02 ngày 07-08/7/2022, cùng với các thí sinh cả nước, gần 14 nghìn thí sinh của tỉnh đã hoàn thành kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Sở Giáo dục và Đào tạo đã điều động 2.347 cán bộ coi thi; trong đó có 31 trưởng điểm, 62 phó trưởng điểm, 112 thư ký, 1.236 cán bộ coi thi, 351 cán bộ giám sát, 90 thanh tra thi và 465 người tham gia phục vụ. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện ở tất cả các khâu của kỳ thi. Tại các Hội đồng thi, công tác tổ chức thi đã được bảo đảm tốt, đúng và đủ quy trình, thủ tục.

c) Hoạt động y tế

Trong tháng, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã thành lập 01 Đoàn kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm phục vụ kỳ thi tốt nghiệp THPT trên địa bàn tỉnh năm 2022, Đoàn kiểm tra tăng cường tiến hành kiểm tra, giám sát tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là cơ sở kinh doanh ăn uống, các cơ sở thức ăn lưu động, các quán ăn và các đơn vị, cá nhân cung cấp suất ăn sẵn phục vụ thí sinh, người nhà thí sinh và giám thị coi thi tại các cụm thi, điểm thi,... Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

Tình hình dịch bệnh Covid-19: tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh, thời gian qua các cấp, các ngành trong tỉnh đã tích cực, khẩn trương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 như: thu dung điều trị ca bệnh Covid-19; tiêm vắc xin phòng Covid-19;...

Trong tháng, ngành Y tế tăng cường công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm và bệnh truyền nhiễm khác. Các hoạt động phòng, chống bệnh lao; bệnh sốt rét; bệnh như tim mạch; bệnh huyết áp; bệnh ung thư; bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp như bệnh sởi, cúm ở người, các bệnh dịch lây truyền qua đường tiêu hóa;... tiếp tục được duy trì hiệu quả. Công tác giám sát dịch được thực hiện thường xuyên, bảo đảm chế độ trực dịch và báo cáo dịch theo đúng quy định. Do vậy, từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh không phát sinh dịch bệnh nào.

d) Bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy nổ

Từ ngày 16/6/2022 đến ngày 15/7/2022, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phát hiện 07 vụ vi phạm môi trường (tăng 06 vụ so với tháng trước và giảm 08 vụ so với CKNT). Các cơ quan chức năng có thẩm quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 10 vụ, với số tiền xử phạt 270 triệu đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay có 64 vụ vi phạm môi trường đã phát hiện và xử lý được 42 vụ với số tiền xử phạt là 965 triệu đồng. Nguyên nhân xử phạt chủ yếu về vi phạm quản lý chất thải nguy hại và xả thải vượt quá tiêu chuẩn.

Từ ngày 16/6/2022 đến 15/7/2022, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên xảy ra 01 vụ cháy (cháy lán tái chế phế liệu); 0 vụ nổ. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 10 vụ cháy, không có vụ nổ, làm bị thương 01 người, ước tính giá trị thiệt hại 1.100 triệu đồng. Hiện cơ quan chức năng đang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ thêm giá trị thiệt hại.

e) An toàn giao thông

Theo số liệu của Ban An toàn giao thông tỉnh Hưng Yên, từ ngày 15/6/2022 đến 14/7/2022, toàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, đều là tai nạn đường bộ, làm chết 11 người, làm bị thương 02 người. So với tháng trước, số vụ tai nạn giữ nguyên; số người chết tăng 04 người (tăng 57,10%); số người bị thương giảm 05 người (giảm 71,40%). Tính chung bảy tháng (từ ngày 15/12/2021 đến 14/7/2022), toàn tỉnh đã xảy ra 76 vụ tai nạn giao thông (74 vụ đường bộ; 02 vụ đường sắt), làm chết 61 người, làm bị thương 49 người. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ tai nạn giảm 02 vụ (giảm 2,60%); số người chết tăng 04 người (tăng 7,00%); số người bị thương giảm 16 người (giảm 24,60%).

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê (Vụ TKTH);
- Đ/c Bí thư, Phó Bí thư TU, TVTU;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- VP Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG



Đào Trọng Truyền